

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 378 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 28426HD
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Chợ Mỹ Thanh - Xã Nam Cam Ranh
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 13/5/2026
8. Ngày nhận mẫu: 13/5/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 13/5/2026 đến 25/5/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 27/5/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 5 tháng 5 năm 2026

1 TRƯỞNG KHOA

Ths. Đồng Trần Tình

KIỂM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang - Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM				
TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,09	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,24	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,2	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,6	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,05	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	0,0014	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

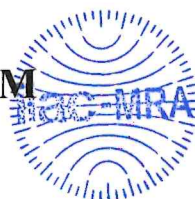
^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 377 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: **70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **28326HD**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại Trạm y tế Cam Thịnh Đông - Xã Nam Cam Ranh**
6. Mô tả mẫu: **04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh**
7. Ngày lấy mẫu: **13/5/2026**
8. Ngày nhận mẫu: **13/5/2026**
9. Thời gian kiểm nghiệm: **13/5/2026 đến 25/5/2026**
10. Ngày hẹn trả kết quả: **27/5/2026**
11. Kết quả kiểm nghiệm: **xem trang 2/2**

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 5 năm 2026

1. **TRƯỞNG KHOA**

Ths. Đồng Trần Tinh

1 **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tinh

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM				
TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,08	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,13	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,4	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,3	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,04	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) (**)	TCVN 6626:2000	0,0014	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

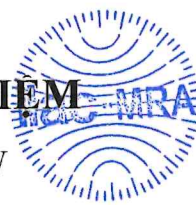
(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:.....376 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: **70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **28226HD**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại Đảng Ủy phường Bắc Cam Ranh**
6. Mô tả mẫu: **04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh**
7. Ngày lấy mẫu: **13/5/2026**
8. Ngày nhận mẫu: **13/5/2026**
9. Thời gian kiểm nghiệm: **13/5/2026 đến 25/5/2026**
10. Ngày hẹn trả kết quả: **27/5/2026**
11. Kết quả kiểm nghiệm: **xem trang 2/2**

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 5 năm 2026

1 **TRƯỞNG KHOA**

Ths. Đồng Trần Tình

KT. **GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA – TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,03	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,72	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,2	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,3	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8018:2017	0,04	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	0,0013	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM - CDHA - TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 375 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: **70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **28126HD**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại Trạm bơm tăng áp Cam Hiệp - Xã Cam An**
6. Mô tả mẫu: **04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh**
7. Ngày lấy mẫu: **13/5/2026**
8. Ngày nhận mẫu: **13/5/2026**
9. Thời gian kiểm nghiệm: **13/5/2026 đến 25/5/2026**
10. Ngày hẹn trả kết quả: **27/5/2026**
11. Kết quả kiểm nghiệm: **xem trang 2/2**

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 5 năm 2026

1 TRƯỞNG KHOA

Ths. Đồng Trần Tình

KT. GIÁM ĐỐC **PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm.
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,13	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,38	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186-1996	0,6	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,04	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	0,0014	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM - CDHA - TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 374 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: **70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **28026HD**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại Công ty cổ phần đô thị Cam Ranh - Phường Cam Linh**
6. Mô tả mẫu: **04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh**
7. Ngày lấy mẫu: **13/5/2026**
8. Ngày nhận mẫu: **13/5/2026**
9. Thời gian kiểm nghiệm: **13/5/2026 đến 25/5/2026**
10. Ngày hẹn trả kết quả: **27/5/2026**
11. Kết quả kiểm nghiệm: **xem trang 2/2**

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 5 năm 2026

1 TRƯỞNG KHOA

Ths. Đồng Trần Tinh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tinh

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,05	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,16	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,4	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,3	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,03	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	0,0013	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 373 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
- Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 27926HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại Cây xăng Tư Thương 2 - Tỉnh lộ 9, Phường Ba Ngòi
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 13/5/2026
- Ngày nhận mẫu: 13/5/2026
- Thời gian kiểm nghiệm: 13/5/2026 đến 25/5/2026
- Ngày hẹn trả kết quả: 27/5/2026
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 5 năm 2026

1 **TRƯỞNG KHOA**

Ths. Đồng Trần Tình

K.T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm.
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,05	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,34	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,4	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,4	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,02	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	0,0013	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 312 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: **70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **27826HD**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại Nhà máy nước 3 - Xã Cam An**
6. Mô tả mẫu: **04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh**
7. Ngày lấy mẫu: **13/5/2026**
8. Ngày nhận mẫu: **13/5/2026**
9. Thời gian kiểm nghiệm: **13/5/2026 đến 25/5/2026**
10. Ngày hẹn trả kết quả: **27/5/2026**
11. Kết quả kiểm nghiệm: **xem trang 2/2**

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 5 năm 2026

1. TRƯỞNG KHOA

Ths. Đồng Trần Tình

K.T. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm.
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,10	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,36	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,3	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,03	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	0,0013	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 371 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: **70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **27726HD**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại Nhà máy nước 2 - Xã Cam An**
6. Mô tả mẫu: **04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh**
7. Ngày lấy mẫu: **13/5/2026**
8. Ngày nhận mẫu: **13/5/2026**
9. Thời gian kiểm nghiệm: **13/5/2026 đến 25/5/2026**
10. Ngày hẹn trả kết quả: **27/5/2026**
11. Kết quả kiểm nghiệm: **xem trang 2/2**

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 5 năm 2026

Đ. TRƯỞNG KHOA

Ths. Đồng Trần Tình

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm.
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,05	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,33	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58760-00 Colorimeter	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,3	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,02	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	0,0014	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch

(QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 370 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: **70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **27626HD**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại Nhà máy nước 1 - Xã Cam An**
6. Mô tả mẫu: **04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh**
7. Ngày lấy mẫu: **13/5/2026**
8. Ngày nhận mẫu: **13/5/2026**
9. Thời gian kiểm nghiệm: **13/5/2026 đến 25/5/2026**
10. Ngày hẹn trả kết quả: **27/5/2026**
11. Kết quả kiểm nghiệm: **xem trang 2/2**

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 5 năm 2026

L. TRƯỞNG KHOA

Ths. Đồng Trần Tình

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,06	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,39	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,6	Trong khoảng 0,2-1,6
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,3	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,03	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	0,0013	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

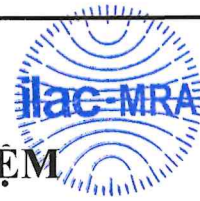
MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch

(QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 350 / KSBT-XN-CDHA-TDCN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 27526HNHD
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy nước 3
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE
7. Ngày lấy mẫu: 13/5/2026
8. Ngày nhận mẫu: 13/5/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 13/5/2026 đến 18/5/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 27/5/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 5 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tôn Thất Toàn

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(*)
1	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	KPH	0,1
2	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,005	0,3

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)